TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 287/2019/QĐST- HNGĐ	*Bình Đại, ngày 14 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 408/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Trần Thị N, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh BT.

Bị đơn: Nguyễn Văn S, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh BT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị N với ông Nguyễn Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Nvà ông Nguyễn Văn S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị N đồng ý để anh Nguyễn Văn S được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trần Thái T, sinh ngày: 03/02/2008 và sự

thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Trần Thái T trên 07 tuổi. Riêng con chung Nguyễn Thái S, sinh ngày: 29/4/1997 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn S không yêu cầu bà Trần Thị N cấp dưỡng nuôi con.

Bà N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ông S trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Văn S khai thống nhất không có nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Trần Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003531 ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Bà Trần Thị N được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Thới Thuận (Số 59, quyển số 01/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương